

Số: /TTr-BQP

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO
Ngày 25/7/2025**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị định quy định chế độ an điều dưỡng,
chăm sóc khi mắc bệnh hiểm nghèo, chế độ thông tin,
hỗ trợ tang lễ khi từ trần đối với sĩ quan Quân đội nghỉ hưu**

Kính gửi: Chính phủ.

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; khoản 10 Điều 1 của Luật số 52/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam; ý kiến chỉ đạo của đồng chí Lê Thành Long, Phó Thủ tướng Chính phủ đồng ý đề nghị của Bộ Quốc phòng về xây dựng Nghị định quy định chế độ an điều dưỡng, chăm sóc khi mắc bệnh hiểm nghèo, chế độ thông tin, hỗ trợ tang lễ khi từ trần đối với sĩ quan Quân đội nghỉ hưu theo quy trình, thủ tục rút gọn (tại Công văn số 4545/VPCP-KGVX ngày 23 tháng 5 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ).

Bộ Quốc phòng kính trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chế độ an điều dưỡng, chế độ thông tin, chăm sóc khi mắc bệnh hiểm nghèo, hỗ trợ tang lễ khi từ trần đối với sĩ quan Quân đội nghỉ hưu, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 23 tháng 3 năm 1988 của Ban Bí thư về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo chấp hành tốt chính sách hậu phương Quân đội; xác định: “*Cần chú trọng thực hiện tốt các chính sách, chế độ của Đảng và Nhà nước về chăm sóc các đồng chí cán bộ Quân đội về hưu...*”.

Để cụ thể hóa chủ trương của Đảng, từ năm 1982 đến năm 2016, Bộ Quốc phòng đã ban hành nhiều văn bản quy định các chế độ, chính sách góp phần chăm sóc cán bộ Quân đội nghỉ hưu¹. Đặc biệt, ngày 15 tháng 8 năm 2011, Bộ

¹ Thông tư số 865/QP ngày 20 tháng 6 năm 1983 quy định về việc nghỉ dưỡng sức cho sĩ quan Quân đội về hưu; Thông tư số 1600/QP ngày 11 tháng 11 năm 1983 hướng dẫn về việc tổ chức khám, chữa bệnh đối với sĩ quan có 25 năm tuổi quân trở lên về hưu khi ốm đau; Quyết định số 498/QĐ-QP ngày 07 tháng 4 năm 1985 về trợ cấp khó khăn cho sĩ quan về hưu; Quyết định số 217/QĐ-QP ngày 14 tháng 7 năm 1988 về việc tổ chức nghỉ dưỡng sức đối với sĩ quan Quân đội đã nghỉ hưu; Chỉ thị số 197/CT-QP ngày 17 tháng 5 năm 1993 sửa đổi, bổ sung một số quy định của Bộ Quốc phòng về việc góp phần chăm sóc đối với cán bộ Quân đội nghỉ hưu; Quyết định số 257/QĐ-QP ngày 04 tháng 3 năm 1999 về việc sửa đổi, bổ sung chế độ đối với cán bộ Quân đội nghỉ hưu mắc bệnh hiểm nghèo; Quyết định số 212/2005/QĐ-BQP ngày 27 tháng 12 năm 2005 về việc điều chỉnh mức tiền an, bồi dưỡng đối với cán bộ Quân đội nghỉ hưu; Thông tư liên tịch số 114/2005/TTLT-BQP-BNV ngày 01 tháng 8 năm 2005 của liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ hướng dẫn thực hiện tổ chức lễ tang đối với quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng hy sinh, từ trần; Quyết định số 212/2006/QĐ-BQP ngày 21 tháng 12 năm

Quốc phòng ban hành Thông tư số 158/2011/TT-BQP về thực hiện một số chế độ, chính sách góp phần chăm sóc đối với cán bộ Quân đội nghỉ hưu; đây là cơ sở pháp lý để các cơ quan, đơn vị thực hiện thống nhất các chế độ, chính sách đối với cán bộ Quân đội nghỉ hưu.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024, Quốc hội (khóa 15) đã ban hành Luật số 52/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam (có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 12 năm 2024); trong đó, bổ sung 1 khoản (khoản 10 Điều 1) quy định quyền lợi của sĩ quan khi nghỉ hưu “được hưởng chế độ an điều dưỡng, chăm sóc khi mắc bệnh hiểm nghèo, chế độ thông tin và hỗ trợ tang lễ khi từ trần”.

2. Cơ sở thực tiễn

Thời gian qua, nhất là từ khi Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư số 158/2011/TT-BQP, chế độ, chính sách đối với cán bộ Quân đội nghỉ hưu đã được cấp ủy, chỉ huy các cơ quan, đơn vị; cấp ủy, chính quyền địa phương quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, chu đáo, hiệu quả. Chế độ an điều dưỡng được thực hiện chặt chẽ²; chế độ chăm sóc cán bộ Quân đội nghỉ hưu mắc bệnh hiểm nghèo được thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình³; thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ thông tin⁴; tổ chức lễ tang đối với cán bộ Quân đội nghỉ hưu trang trọng, chu đáo, nghĩa tình⁵.

Việc thực hiện chế độ, chính sách trên có tác động tích cực và sức lan tỏa lớn, được các thế hệ cán bộ Quân đội và dư luận xã hội đồng tình, ủng hộ, đánh giá cao; tạo được uy tín của cán bộ Quân đội nghỉ hưu đối với cấp ủy, chính quyền địa phương và Nhân dân. Đồng thời, tạo tình cảm tốt đẹp, sự gắn bó giữa cán bộ, chiến sĩ đang công tác với các thế hệ đi trước, làm sâu sắc thêm nghĩa tình đồng đội; góp phần giáo dục, động viên, thu hút thế hệ trẻ vào phục vụ Quân đội, xây dựng Quân đội tinh, gọn, mạnh, cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Tuy nhiên, quá trình tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ Quân đội nghỉ hưu thời gian qua đã phát sinh một số khó khăn, bất cập, đặt ra yêu cầu, đòi hỏi cấp bách, cần thiết phải điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế. Cụ thể như sau:

2006 về việc thực hiện một số chế độ chính sách góp phần chăm sóc đối với cán bộ Quân đội nghỉ hưu; Thông tư số 04/2011/TT-BQP ngày 25 tháng 01 năm 2011 sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 212/2006/QĐ-BQP; Thông tư số 158/2011/TT-BQP ngày 15 tháng 8 năm 2011 về thực hiện một số chế độ, chính sách góp phần chăm sóc đối với cán bộ Quân đội nghỉ hưu; Thông tư số 86/2016/TT-BQP ngày 20 tháng 6 năm 2016 quy định và hướng dẫn tổ chức lễ tang đối với quân nhân, công nhân, viên chức quốc phòng, người làm công tác cơ yếu do Bộ Quốc phòng quản lý.

² Từ năm 2012 đến nay, đã thực hiện chế độ bồi dưỡng cho trên 74.000 lượt cán bộ Quân đội nghỉ hưu thuộc đối tượng 1 và trên 103.000 phiếu mời đối tượng 2 trở xuống đi an điều dưỡng tại các Đoàn an điều dưỡng Quân đội hoặc bồi dưỡng cho những đồng chí cán bộ Quân đội nghỉ hưu thuộc đối tượng 2 trở xuống có nhiều công lao, cống hiến, cán bộ có tuổi đời cao chưa được đi an dưỡng tại các Đoàn an điều dưỡng Quân đội.

³ Từ năm 2012 đến nay, đã xem xét, giám định, ra quyết định công nhận bệnh hiểm nghèo và hỗ trợ kinh phí cho trên 46.000 người. Quá trình thực hiện luôn có sự phối hợp chặt chẽ giữa đơn vị quản lý cán bộ hưu và cơ quan quân sự địa phương trong việc tiếp nhận, xét duyệt, thẩm định hồ sơ, giám định bệnh hiểm nghèo và chi trả chế độ trợ cấp hàng quý theo đúng quy định.

⁴ Từ năm 2012 đến nay, đã hỗ trợ trên 133.000 lượt người mua báo, tạp chí;

⁵ Từ năm 2012 đến nay, Bộ Quốc phòng đã chi đạo tổ chức tang lễ cho trên 16.000 người.

a) Bất cập về chế độ, chính sách

Số lượng cán bộ Quân đội nghỉ hưu ngày càng tăng, do đó, tỷ lệ cán bộ được hưởng chế độ an điều dưỡng ngày càng giảm do số lượng phiếu mời an điều dưỡng có giới hạn và tỷ lệ nhất định (hiện nay có khoảng 280.000 sĩ quan Quân đội nghỉ hưu, nhưng theo quy định tại Thông tư số 158/2011/TT-BQP, chỉ có 7.050 phiếu mời an điều dưỡng). Mức hỗ trợ đối với cán bộ Quân đội nghỉ hưu mắc bệnh hiểm nghèo còn thấp (mỗi quý được hỗ trợ 01 tháng lương cơ sở). Mức chi hỗ trợ tổ chức lễ tang còn thấp, chưa phù hợp, chưa thống nhất giữa mức hỗ trợ tổ chức lễ tang cấp nhà nước, lễ tang cấp cao (đơn vị chủ trì tổ chức lễ tang từ cấp Đại tá trở xuống được hỗ trợ từ 3 đến 7 triệu đồng, trong khi lễ tang cấp cao là 60 triệu đồng). Điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước ngày càng phát triển (từ năm 2011 đến nay, Chính phủ đã nhiều lần điều chỉnh mức lương cơ sở), nhưng các chế độ, chính sách chưa được sửa đổi, bổ sung, gây tâm tư cho đối tượng.

b) Khó khăn, bất cập về nguồn kinh phí bảo đảm

Từ năm 2022 về trước, kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ Quân đội nghỉ hưu theo quy định tại Thông tư số 158/2011/TT-BQP được Nhà nước bảo đảm; tuy nhiên, từ năm 2023 đến nay, Bộ Quốc phòng không được bảo đảm từ ngân sách Nhà nước. Do vậy, trước mắt, Bộ Quốc phòng tạm thời sử dụng nguồn thu điều tiết lợi nhuận sau thuế của một số doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng để thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ Quân đội nghỉ hưu, từ đó gặp khó khăn trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ.

c) Bất cập trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về chế độ, chính sách đối với cán bộ Quân đội nghỉ hưu

Khoản 10 Điều 1 Luật số 52/2024/QH15 quy định, sĩ quan Quân đội nghỉ hưu được hưởng chế độ an điều dưỡng, chăm sóc khi mắc bệnh hiểm nghèo, chế độ thông tin, hỗ trợ tang lễ khi từ trần theo quy định của Chính phủ; tuy nhiên, hiện nay Chính phủ chưa có quy định về chế độ này nên không có cơ sở pháp lý để triển khai thực hiện.

d) Bất cập về thẩm quyền sửa đổi, bổ sung chế độ, chính sách

Theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015⁶; Bộ Quốc phòng không có thẩm quyền ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật để quy định hoặc sửa đổi, bổ sung chế độ, chính sách đối với đối tượng thuộc quyền; do vậy, không có cơ sở pháp lý để sửa đổi, bổ sung Thông tư số 158/2011/TT-BQP.

⁶ Khoản 1 Điều 25 (Nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ): ... ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực tài chính - ngân sách theo thẩm quyền.

Từ những lý do nêu trên, việc xây dựng Nghị định quy định chế độ an điều dưỡng, chăm sóc khi mắc bệnh hiểm nghèo, chế độ thông tin, hỗ trợ tang lễ khi từ trần đối với sĩ quan Quân đội nghỉ hưu là cần thiết và phù hợp.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích ban hành Nghị định

Cụ thể hóa khoản 10 Điều 1 Luật số 52/2024/QH15; khắc phục bất cập hiện hành; tạo sự đồng bộ, thống nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về chế độ, chính sách đối với sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam.

2. Quan điểm xây dựng Nghị định

- Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; đúng quy định của Luật số 52/2024/QH15; đúng thẩm quyền của Chính phủ.

- Bảo đảm công khai, dân chủ, minh bạch; đúng quy định, phù hợp với thực tiễn, thuận lợi, khả thi trong tổ chức thực hiện.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Bộ Quốc phòng đã chỉ đạo các đơn vị tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện Thông tư số 158/2011/TT-BQP và đề xuất nội dung xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định chế độ an điều dưỡng, chăm sóc khi mắc bệnh hiểm nghèo, chế độ thông tin, hỗ trợ tang lễ khi từ trần đối với sĩ quan Quân đội nghỉ hưu; thành lập Tổ Biên tập; tổ chức hội thảo; khảo sát tại một số đơn vị, địa phương; gửi dự thảo Nghị định xin ý kiến một số bộ, ngành có liên quan; đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Bộ Quốc phòng. Trên cơ sở ý kiến góp ý của Bộ Nội vụ (Công văn số/...ngày ..tháng 8 năm 2025), Bộ Tư pháp (Công văn số/BTP-.....ngày ..tháng 8 năm 2025), Bộ Tài chính (Công văn số/...ngày ..tháng 8 năm 2025) và Cổng thông tin điện tử Bộ Quốc phòng (Công văn số/TTĐT-DVC ngày ..tháng 8 năm 2025); Bộ Quốc phòng tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.

Ngày ..tháng 7 năm 2025, Bộ Quốc phòng có văn bản số .../BQP-CT đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị định; ngày ..tháng 7 năm 2025, Bộ Tư pháp có Báo cáo thẩm định số .../BCTĐ-BTP đối với dự thảo Nghị định trình Chính phủ.

Tiếp thu ý kiến tham gia của các Bộ, ngành và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng đã nghiên cứu, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chế độ, chính sách đối với sĩ quan Quân đội nghỉ hưu, gồm: Chế độ an điều dưỡng, chăm sóc khi mắc bệnh hiểm nghèo, chế độ thông tin, hỗ trợ tang lễ khi từ trần.

1.2. Đối tượng áp dụng

Sĩ quan Quân đội đã nghỉ hưu (gồm cấp Tướng, cấp Tá, cấp Úy).

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc thực hiện chế độ, chính sách đối với sĩ quan Quân đội nghỉ hưu.

2. Bố cục của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định gồm 3 Chương, 11 Điều; cụ thể:

2.1. Chương I. Quy định chung (có 3 điều, từ Điều 1 đến Điều 3).

2.2. Chương II. Chế độ, chính sách (có 4 điều, từ Điều 4 đến Điều 7).

2.3. Chương III. Điều khoản thi hành (có 4 điều, từ Điều 8 đến Điều 11).

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

3.1. Điều 1. Phạm vi điều chỉnh: Dự thảo Nghị định quy định 04 chế độ, chính sách đối với sĩ quan Quân đội nghỉ hưu, gồm: Chế độ an điều dưỡng, chăm sóc khi mắc bệnh hiểm nghèo, chế độ thông tin và hỗ trợ tang lễ khi từ trần, đúng theo quy định tại khoản 10 Điều 1 của Luật Sĩ quan năm 2024.

3.2. Điều 2. Đối tượng áp dụng của Nghị định: Về cơ bản, kế thừa đối tượng an điều dưỡng của Thông tư số 158/2011/TT-BQP; tuy nhiên, để phù hợp và bảo đảm khoa học, thuận lợi trong tổ chức thực hiện, cơ quan soạn thảo đã bố cục lại theo hướng như sau:

- Đối tượng sĩ quan cấp Tướng đã nghỉ hưu.

- Đối tượng sĩ quan cấp Tá, cấp Úy đã nghỉ hưu, gồm:

- + Sĩ quan cấp Đại tá hưởng mức lương 668 đồng theo quy định tại Nghị định số 235/HĐBT ngày 18 tháng 9 năm 1985 của Hội đồng Bộ trưởng;

- + Sĩ quan trước khi nghỉ hưu giữ chức vụ hoặc đã giữ chức vụ Tư lệnh, Chính ủy (Quân đoàn, Binh chủng, Vùng Hải quân, Vùng Cảnh sát biển và tương đương); Cục trưởng các Cục có chức năng chỉ đạo toàn quân. Sĩ quan trước khi nghỉ hưu giữ chức vụ hoặc đã giữ chức vụ có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,9 trở lên theo quy định tại Nghị định số 25/CP ngày 23 tháng 5 năm 1993 của Chính phủ hoặc có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,1 trở lên theo quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ hoặc có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,2 trở lên theo quy định tại Nghị định số..... /... /NĐ-CP ngày... tháng... năm... của Chính phủ;

- + Sĩ quan cấp Đại tá nâng lương lần 2; sĩ quan trước khi nghỉ hưu giữ chức vụ hoặc đã giữ chức vụ Phó Tư lệnh, Phó Chính ủy (Quân đoàn, Binh chủng, Vùng Hải quân, Vùng Cảnh sát biển và tương đương); Phó Cục trưởng các Cục có chức năng chỉ đạo toàn quân. Sĩ quan trước khi nghỉ hưu giữ chức vụ hoặc đã giữ chức vụ có hệ số phụ cấp chức vụ 0,8 theo quy định tại Nghị định số 25/CP hoặc giữ chức vụ có hệ số phụ cấp chức vụ 1,0 theo quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP hoặc có hệ số phụ cấp chức vụ 1,15 theo quy định tại Nghị định số..... /... /NĐ-CP;

- + Sĩ quan cấp Đại tá hưởng mức lương 655 đồng theo quy định tại Nghị định số 235/HĐBT; sĩ quan cấp Đại tá nâng lương lần 1; sĩ quan trước khi nghỉ hưu giữ chức vụ hoặc đã giữ chức vụ chỉ huy Sư đoàn hoặc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh,

thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là tỉnh) và tương đương. Sĩ quan trước khi nghỉ hưu giữ chức vụ hoặc đã giữ chức vụ có hệ số phụ cấp chức vụ 0,7 theo quy định tại Nghị định số 25/CP hoặc có hệ số phụ cấp chức vụ 0,9 theo quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP hoặc có hệ số phụ cấp chức vụ 1,1 theo quy định tại Nghị định số..... /... /NĐ-CP;

+ Sĩ quan cấp Đại tá, Thượng tá; sĩ quan trước khi nghỉ hưu giữ chức vụ hoặc đã giữ chức vụ chỉ huy Lữ đoàn, Trung đoàn hoặc Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện và tương đương. Sĩ quan trước khi nghỉ hưu giữ chức vụ hoặc đã giữ chức vụ có hệ số phụ cấp chức vụ 0,5 theo quy định tại Nghị định số 25/CP hoặc có hệ số phụ cấp chức vụ 0,7 theo quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP hoặc có hệ số phụ cấp chức vụ 0,9 theo quy định tại Nghị định số..... /... /NĐ-CP;

+ Sĩ quan cấp Trung tá, Thiếu tá; sĩ quan trước khi nghỉ hưu giữ chức vụ hoặc đã giữ chức vụ chỉ huy Tiểu đoàn và tương đương. Sĩ quan trước khi nghỉ hưu giữ chức vụ hoặc đã giữ chức vụ có hệ số phụ cấp chức vụ 0,35 theo quy định tại Nghị định số 25/CP hoặc có hệ số phụ cấp chức vụ 0,5 theo quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP hoặc có hệ số phụ cấp chức vụ 0,7 theo quy định tại Nghị định số..... /... /NĐ-CP;

+ Đối tượng sĩ quan cấp Úy.

3.3. Điều 3. Đối tượng không áp dụng

Để bảo đảm chặt chẽ, dự thảo Nghị định quy định đối tượng không áp dụng, gồm:

- Sĩ quan Quân đội nghỉ hưu đã được hưởng chế độ quy định tại Quyết định số 205/2004/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện một số chính sách, chế độ đối với cán bộ cao cấp;

- Sĩ quan Quân đội nghỉ hưu đang chấp hành án phạt tù, bị kết án về một trong các tội xâm phạm an ninh quốc gia;

- Sĩ quan Quân đội đã nghỉ hưu bị thi hành kỷ luật bằng hình thức cách tất cả các chức vụ trong Đảng hoặc khai trừ ra khỏi Đảng hoặc xóa tư cách chức vụ đã đảm nhiệm hoặc bị tước danh hiệu quân nhân.

3.4. Điều 4. Quy định về chế độ an điều dưỡng

Nội dung điều này quy định về tiền an điều dưỡng và phiếu mời an điều dưỡng, cơ bản kế thừa Thông tư số 158/2011/TT-BQP; tuy nhiên, để bảo đảm chặt chẽ, thuận lợi, Bộ Quốc phòng quy định cụ thể về phiếu mời an điều dưỡng, quản lý và tổ chức an điều dưỡng. Trong đó:

- Mức tiền an điều dưỡng được thiết kế theo nhóm đối tượng và mức hỗ trợ tiền an điều dưỡng của sĩ quan Quân đội nghỉ hưu bằng 100% hoặc 50% mức tiền an, bồi dưỡng của sĩ quan có cùng điều kiện đang công tác.

- Đối với Phiếu mời an điều dưỡng, có phiếu mời cá nhân và phiếu mời gia đình được cấp đến các đối tượng theo khung thời gian (hàng năm hoặc 2 năm một lần) hoặc theo tình hình thực tế.

- Đối tượng khi đi an điều dưỡng được bảo đảm phòng nghỉ, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng kết hợp thăm quan; đồng thời, phải nộp tiền ăn cho Đoàn an điều dưỡng theo mức tiền ăn quy định; trường hợp cá nhân tự bảo đảm phương tiện (ô tô) đi an điều dưỡng thì được Đoàn an điều dưỡng thanh toán tiền tàu xe theo quy định tại thời điểm thanh toán.

3.5. Điều 5. Quy định về chế độ chăm sóc khi mắc bệnh hiểm nghèo

Dự thảo Nghị định quy định đối với sĩ quan Quân đội nghỉ hưu mắc bệnh hiểm nghèo được hỗ trợ hằng quý bằng 02 tháng lương cơ sở (cao hơn so với Thông tư số 158/2011/TT-BQP hiện đang quy định 01 tháng lương cơ sở) để phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời động viên sĩ quan Quân đội nghỉ hưu.

Đồng thời, dự thảo Nghị định quy định nội dung chuyển tiếp để thực hiện chế độ hỗ trợ đối với sĩ quan Quân đội trước khi nghỉ hưu mắc bệnh hiểm nghèo (theo Thông tư số 157/2013/TT-BQP) và sĩ quan Quân đội nghỉ hưu mắc bệnh hiểm nghèo (theo Thông tư số 158/2011/TT-BQP).

Trường hợp đã được Hội đồng giám định y khoa khám, kết luận mắc bệnh hiểm nghèo nhưng chưa được cấp có thẩm quyền ban hành quyết định mà từ trần thì thân nhân được hưởng chế độ hỗ trợ 01 quý (bằng 02 tháng lương cơ sở).

3.6. Điều 6. Quy định về chế độ thông tin

Nội dung Điều này quy định chế độ báo chí và chế độ cung cấp thông tin, thông báo tình hình. Cụ thể theo hướng:

- Về chế độ báo chí: Cơ bản thực hiện như quy định tại Thông tư số 158/2011/TT-BQP. Tuy nhiên, để bảo đảm phù hợp với quy định của Bộ Quốc phòng về chế độ, định mức tiêu chuẩn đời sống văn hóa tinh thần; dự thảo Nghị định xác định đối tượng được hưởng chế độ báo chí theo nguyên tắc:

+ Đối tượng quy định tại khoản 1; điểm a, b và c khoản 2 Điều 2 Nghị định được cấp tiền mua báo Quân đội nhân dân, gồm: Báo hằng ngày, báo Cuối tuần, tạp san Sự kiện và nhân chứng;

+ Đối tượng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 2 Nghị định được cấp tiền mua báo Quân đội nhân dân hằng ngày.

- Về chế độ cung cấp thông tin, thông báo tình hình: Dự thảo Nghị định quy định việc tổ chức gặp mặt, tặng quà, cung cấp thông tin, thông báo tình hình theo phân cấp và thời gian tổ chức gặp mặt, cung cấp thông tin.

3.7. Điều 7. Quy định về chế độ hỗ trợ tang lễ khi từ trần

Cơ bản kế thừa Thông tư số 158/2011/TT-BQP; tuy nhiên, để bảo đảm phù hợp hơn và phân cấp rõ, thuận lợi trong thực hiện, cơ quan soạn thảo thiết kế tăng mức hỗ trợ đối với đơn vị chủ trì tổ chức lễ tang. Cụ thể: Đơn vị trực thuộc

Bộ Quốc phòng được hỗ trợ 10 tháng lương cơ sở; cơ quan cấp Cục và tương đương trực thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị và các Tổng cục được hỗ trợ 08 tháng lương cơ sở; cơ quan, đơn vị cấp Sư đoàn và tương đương được hỗ trợ 05 tháng lương cơ sở; các cơ quan, đơn vị còn lại được hỗ trợ 03 tháng lương cơ sở. Đồng thời, cơ quan, đơn vị được phân công tham gia Ban tổ chức lễ tang được hỗ trợ 01 tháng lương cơ sở.

3.8. Tại Điều 8 quy định về đăng ký, quản lý sĩ quan Quân đội nghỉ hưu

Điều này quy định sĩ quan Quân đội nghỉ hưu khi nhận quyết định về việc nghỉ hưởng chế độ bảo hiểm xã hội phải đăng ký lần đầu với cơ quan quân sự địa phương cấp xã nơi thường trú. Đồng thời, phân cấp quản lý để bảo đảm việc thực hiện chế độ, chính sách được kịp thời.

3.9. Điều 9 quy định về nguồn kinh phí

Ngân sách bảo đảm thực hiện chế độ, chính sách đối với sĩ quan Quân đội nghỉ hưu từ nguồn ngân sách Nhà nước và ngân sách địa phương; trong đó, ngân sách địa phương bảo đảm tổ chức gặp mặt cung cấp thông tin, thông báo tình hình tại các địa phương.

3.10. Điều 10 quy định về tổ chức thực hiện

3.11. Điều 11 về Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

Tại khoản 2, quy định về chuyển tiếp theo hướng: Thông tư số 158/2011/TT-BQP quy định quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng có cấp bậc quân hàm hoặc mức lương hoặc hệ số phụ cấp chức vụ tương đương với sĩ quan cấp nào thì khi nghỉ hưu được hưởng chế độ như đối với sĩ quan có cùng điều kiện. Tuy nhiên, do Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sĩ quan năm 2024 không quy định chế độ, chính sách đối với quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng và người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân công tác tại Ban Cơ yếu Chính phủ khi nghỉ hưu; do vậy, để bảo đảm quyền lợi cho đối tượng, dự thảo Nghị định quy định, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng và người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân công tác tại Ban Cơ yếu Chính phủ khi nghỉ hưu được áp dụng thực hiện chế độ, chính sách như đối với sĩ quan có cùng điều kiện (cấp bậc quân hàm hoặc hệ số lương hoặc hệ số phụ cấp chức vụ).

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Nguồn lực để triển khai thực hiện chế độ, chính sách đối với sĩ quan Quân đội khi nghỉ hưu do ngân sách Nhà nước và ngân sách địa phương bảo đảm.

Dự kiến ngân sách Nhà nước bảo đảm hằng năm = 551.813.175.200 đồng; ngân sách địa phương bảo đảm hằng năm = 138.621.000.000 đồng để gặp mặt cung cấp thông tin, thông báo tình hình (phụ lục kèm theo).

2. Đủ điều kiện về hệ thống tổ chức và cơ chế bảo đảm cho việc triển khai thi hành Nghị định khi được ban hành.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị định quy định chế độ an điều dưỡng, chăm sóc khi mắc bệnh hiểm nghèo, chế độ thông tin, hỗ trợ tang lễ khi từ trần đối với sĩ quan Quân đội nghỉ hưu; Bộ Quốc phòng kính trình Chính phủ xem xét, quyết định ban hành.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Bản tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến góp ý của các Bộ; (3) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp; (4) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị định; văn bản tham gia của các Bộ và văn bản thẩm định của Bộ Tư pháp)./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Bộ: Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Trung ương Hội CCB Việt Nam;
- Tổng cục Chính trị;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Chính sách - Xã hội/TCCT;
- Lưu: VT, NCTH, CPC. B12.